

Bản án số: 23/2017/HNGĐ – ST

Ngày: 18/9/2017

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quý Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Đức Thập**- Trưởng ban VH- XH thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc;

2. Bà **Tăng Thị Thảo**- Ủy viên thường trực UBMTTQVN huyện Gia Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương: Bà Nguyễn Thị Thanh- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 162/2017/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2017/QĐST - HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2017/QĐST- HNGĐ, ngày 11/9/2017 giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1981, có mặt.

Địa chỉ: Thôn VL, xã HD, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1981, vắng mặt lần thứ 2.

HKTT: Thôn VL, xã HD, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang chấp hành án tại phân đội 7, phân trại 3, Trại giam Hoàng Tiến, Tổng cục VIII, Bộ công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/7/2017 bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự do, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã HD, huyện GL, tỉnh Hải Dương vào

ngày 17/7/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp và không quan tâm đến nhau. Anh T chơi bời không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn trở nên trầm trọng nhất vào năm 2014 anh T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và bị Tòa án xử phạt 7 năm 03 tháng tù và hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thị MT, sinh ngày 01/4/2007 và Nguyễn AT, sinh ngày 09/2/2010. Hiện nay cả cháu MT và cháu AT đang ở với chị. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cả cháu MT và cháu AT, chị không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh xác định về quá trình kết hôn, chung sống như chị K trình bày còn nguyên nhân mâu thuẫn và vợ chồng là do anh đi chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến với mức án 7 năm 03 tháng tù thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh không có mặt tại gia đình, chị K ở nhà thay đổi tình cảm muốn ly hôn anh. Do anh đang chấp hành án nên chỉ có biện pháp gọi điện thoại thuyết phục, động viên chị K ngoài ra anh không có biện pháp nào khác để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị K vẫn còn nên không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh cũng xác định vợ chồng có hai con chung đang sống cùng chị K. Nếu phải ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Văn T và đề nghị được hai con chung Nguyễn Thị MT, sinh ngày 01/4/2007 và Nguyễn AT, sinh ngày 09/2/2010. Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa xác định Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tố tụng, trong quá trình giải quyết xét xử tại phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự tố tụng. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng pháp luật như khi Tòa án tiến hành lấy lời khai cũng như lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tại nơi anh T chấp hành án thì anh T chỉ trình bày quan điểm nhưng không ký kết vào các văn bản trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Áp dụng Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí số 97; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử, xử chị Nguyễn Thị K ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị MT, sinh ngày 01/4/2007 và Nguyễn AT, sinh ngày 09/2/2010 cho chị K nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị K về việc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc nhận định:

[2] *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thị K có đơn khởi kiện nộp Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương giải quyết việc hôn nhân của anh chị. Hiện nay anh T đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến nhưng nơi cư trú cuối cùng tại thôn VL, xã HD, huyện GL tỉnh Hải Dương nên quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Sau khi thụ lý, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và trực tiếp làm việc tại Trại giam Hoàng Tiến để tiến hành các thủ tục tố tụng như lấy lời khai và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T chỉ thể hiện quan điểm và ký vào Biên bản lấy lời khai còn các văn bản khác của Tòa án anh chỉ thể hiện quan điểm chứ không ký, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho bị đơn là anh Nguyễn Văn T nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xét xử vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Văn T tại phiên tòa là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Văn T là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do không có sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra xô xát. Thời gian anh T vi phạm pháp luật, bị Tòa án xử 7 năm 3 tháng tù nên vợ chồng sống ly thân từ thời điểm anh T đi chấp hành án đến nay. Tuy mâu thuẫn giữa chị K và anh T trình bày là khác nhau. Chị K cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, không quan tâm đến nhau, anh T chơi bời không chịu làm ăn, chăm lo đến gia đình. Mâu thuẫn trở lên trầm trọng khi anh T vi phạm pháp luật và bị Tòa án kết án 7 năm 03 tháng tù. Còn anh T xác định vợ chồng không có mâu thuẫn chỉ khi anh đi chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến với mức án 7 năm 3 tháng tù thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh không có mặt tại gia đình, chị K ở nhà thay đổi tình cảm muốn ly hôn anh. Mâu thuẫn giữa chị K và anh T được chứng minh tại Biên bản xác

minh ngày 25/8/2017 tại UBND xã HD, huyện GL (Bút lục 37): Kể từ ngày anh T bị kết án 7 năm 03 tháng tù và đi chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến, Chí Linh, Hải Dương thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị K và bố mẹ anh T cũng phát sinh mâu thuẫn nên mâu thuẫn giữa chị K và anh T càng thêm sâu sắc. Tại biên bản lấy lời khai của bà Đoàn Thị C là mẹ đẻ anh T (Bút lục số 38): Trong thời gian vợ chồng chung sống có một số va chạm nhỏ nhưng không nghiêm trọng, có lần chị K cầm tờ đơn ly hôn cho bà xem, bà đã động viên, khuyên giải và chị K đã không gửi đơn đến Tòa án. Đến năm 2014 anh T vi phạm pháp luật và bị Tòa án kết án 7 năm 3 tháng tù và hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến, Chí Linh, Hải Dương thời gian đầu chị K còn đi thăm anh T đến tháng 3 năm 2017 chị K không đi thăm anh T nữa... Như vậy, chị K xin ly hôn anh T là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 56- Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị K xin ly hôn anh Nguyễn Văn T.

[4] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Thị MT, sinh ngày 01/4/2007 và Nguyễn AT, sinh ngày 09/2/2010. Trong quá trình giải quyết vụ án chị K đề nghị nuôi cả 02 con chung. Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T cũng xác định như chị K, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại biên bản xác minh ngày 25/8/2017 tại UBND xã HD, huyện GL (Bút lục 37): Thu nhập của chị K làm giấy da lương tháng khoảng 6.000.000đồng/tháng. Mặt khác, anh T hiện đang đi chấp hành án tại Trại giam Hoàng Tiến, Chí Linh, Hải Dương không có thu nhập. Do vậy, HĐXX xét thấy, cần chấp nhận yêu cầu của chị K là phù hợp với Điều 81, Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí số 97; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. *Về hôn nhân* : Xử chị Nguyễn Thị K ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung là Nguyễn Thị MT, sinh ngày 01/4/2007 và Nguyễn AT, sinh ngày 09/2/2010 cho chị K nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị K về việc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị K phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số AB/2014/0003493, ngày 14/7/2017 tại Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

4. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng: Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/9/2017). Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã HD, huyện Gia Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quý Long